

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 28-9-2022.

“V/v yêu cầu thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2022, về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Thanh L, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 775 ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Mai Ngọc T, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Anh Tuấn là người đại diện theo ủy quyền của anh Phan Thanh L (Theo Hợp đồng ủy quyền được Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Kim L công chứng ngày 26/8/2022). Anh Tuấn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đặng Thị Trúc L, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 116B ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Chị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phan Thanh L trình bày:

Anh L và chị Đặng Thị Trúc L ly hôn theo Bản án số 18/2020/HNGĐ-ST, ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Theo nội dung bản

án, Tòa án quyết định giao con chung tên Phan Thanh P, sinh ngày 09/02/2019 cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng; do chị L không yêu cầu anh L có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu P cùng chị L, nên anh L không cấp dưỡng.

Sau khi bản án ly hôn nêu trên có hiệu lực pháp luật, anh L nhiều lần đến thăm con thì bị chị L và gia đình chị L cố tình tránh mặt, gây khó khăn để cản trở việc thăm nom con chung của anh L. Chị L còn có hành vi khai báo gian dối để cố tình cải chính hộ tịch bằng cách thay đổi họ tên của con chung với mục đích muốn cắt đứt quan hệ giữa cha con anh L và cháu P. Giấy khai sinh do chị L tự ý khai để thay tên đổi họ cháu Phan Thanh P thành Đặng Phúc N đã bị Ủy ban nhân dân huyện L thu hồi và hủy bỏ. Nên hiện tại họ tên con chung của anh L và chị L vẫn là Phan Thanh P, sinh ngày 09/02/2019.

Nay anh L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể, anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu P. Vì lý do sau:

Thứ nhất: Anh L cho rằng chị L cùng gia đình chị L đã nhiều lần ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung sau khi ly hôn của anh L. Từ khi ly hôn, anh L có đến thăm con 4 lần, nhưng lần thứ nhất vào ngày 08/9/2020 bị cản trở việc thăm con nên có xô xát với gia đình chị L sự việc được Công an xã T làm việc và lập biên bản; Lần thứ hai, lần thứ ba, anh L thăm con vẫn bị chửi mắng cản trở, chỉ cho mẹ anh L vào thăm mà không cho anh L vào thăm. Đến lần thứ 4, là tháng 7/2022 anh L có đến thăm nhưng chỉ được đứng nhìn con, mà không được ôm ấp con.

Thứ hai, anh L cho rằng chị L làm công nhân ở xa không có điều kiện trực tiếp nuôi và chăm sóc con mà giao cho ông bà ngoại chăm sóc. Hiện anh L thấy con vẫn bình thường về thể chất, tuy nhiên có gầy ốm hơn so với những đứa trẻ cùng lứa tuổi.

Anh L cho rằng từ khi ly hôn đến nay anh L chỉ cho con được trên dưới 01 triệu đồng vì gia đình chị L cản trở thăm nom nên không thể đóng góp tiền nuôi con cùng chị L.

Anh L làm tài xế taxi hợp đồng tự do trên cơ sở lái xe của cá nhân, anh L hiện đang quản lý 3 chiếc taxi, thu nhập trên dưới 30 triệu, đầy đủ điều kiện nuôi con chung. Nếu anh L được trực tiếp nuôi con chung là cháu P anh L sẽ không lái xe vào ban đêm mà dành thời gian trực tiếp chăm sóc con. Anh L cho rằng tuy mình làm tài xế nhưng có thời gian chủ động có thể trực tiếp chăm sóc bé mà không gửi cho ông bà chăm sóc như chị L; và anh L cũng không yêu cầu chị L đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu P cùng anh L.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Đặng Thị Trúc L trình bày:

Chị L thống nhất ý kiến của anh L về việc vợ chồng đã ly hôn; về nội dung bản án của Tòa án về việc cho ly hôn giữa anh L và chị; về họ tên ngày tháng năm sinh của con chung hiện là Phan Thanh P, sinh ngày 09/02/2019 và hiện con chung là cháu Phúc do chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị L cũng thống nhất việc chị L có đi làm khai sinh để thay đổi họ tên cháu Phan Thanh P thành Đặng Phúc N và đã bị thu hồi, hủy bỏ giấy khai sinh này như

anh L đã trình bày. Tuy nhiên chị L không thống nhất lý do là muốn chia cắt tình cảm cha con anh L với cháu P như anh L trình bày mà do lúc đó anh L không chịu giao khai sinh cháu P cho chị L giữ nên do không am hiểu pháp luật chị L đành đi làm khai sinh lại cho bé.

Chị L cho rằng từ khi ly hôn tới nay, anh L ít quan tâm đến con, ít thăm nom chăm sóc, mà mỗi lần anh đến thăm đều có lời lẽ qua lại với gia đình gây mâu thuẫn nên có lần dẫn đến xô xát. Chị L trình bày, là luôn tạo điều kiện có anh L cùng gia đình thăm nom con chung là cháu P, nhưng anh L vì xỉ diện cá nhân nên không có thành ý khi đến thăm con, gây việc không hay, từ đó mâu thuẫn với gia đình của chị L. Từ khi ly hôn đến nay, anh L ít đóng góp để nuôi con cùng chị L, mà do chị L tự chăm lo là phần lớn. Hiện cháu P được chị L và gia đình ông bà ngoại chăm lo chu đáo, phát triển bình thường về thể lực, trí lực so với những đứa trẻ cùng trang lứa.

Về điều kiện nuôi con, tuy chị L phải đi làm công nhân ở xa nhưng chị L vẫn dành thời gian chăm sóc con và nhờ có sự hỗ trợ của gia đình ông bà ngoại nên việc chăm sóc cháu P chu đáo hơn. Hiện cháu P sống khỏe mạnh, có tình cảm sâu sắc gắn bó với gia đình chị L và không thể sống xa gia đình hiện tại. Do đó chị L không đồng ý yêu cầu của anh L về việc giao con chung là cháu P cho anh L trực tiếp nuôi, vì chị L cho rằng chưa cần thiết để thay đổi hoàn cảnh sống của bé, bé còn quá nhỏ để thích nghi môi trường mới. Chị L yêu cầu mình được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Thanh P, sinh ngày 09/02/2019, không yêu cầu anh L có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung cùng chị L. Chị L cam kết rằng chị L và các thành viên trong gia đình chị L sẽ không cản trở việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con của anh L. Nhưng chị L cũng yêu cầu anh L không được lạm dụng việc thăm nom mà gây trở ngại chị L trong việc chăm sóc, giáo dục con.

Chị L làm công nhân có thu nhập ổn định khoảng 12 triệu đồng mỗi tháng, chị có đủ khả năng về tài chính để nuôi con, ngoài ra chị vẫn thường xuyên dành thời gian về nhà để gần gũi chăm sóc con. Chị L cho rằng để con lớn hơn thì con muốn sống với ai là do con quyết định.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, nguyên đơn và cả bị đơn đều không có mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ các quy định về thụ lý, giải quyết vụ án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng các quy định về xét xử sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, không tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Kiểm sát viên cho rằng, căn cứ hồ sơ vụ án xác định cháu Phan Thanh P, sinh ngày 09/02/2019 là con chung của nguyên đơn anh Phan Thanh L và bị đơn

chị Đặng Thị Trúc L. Chị L là người được giao trực tiếp nuôi con chung sau khi anh L và chị L ly hôn, hiện con chung là cháu P vẫn do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy khi sống cùng và do chị L trực tiếp nuôi dưỡng thì cháu P vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường; điều kiện trực tiếp nuôi con chung của chị L cũng đảm bảo để tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu P; Và anh L cũng không chứng minh được việc anh L bị chị L và gia đình chị L cản trở thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định. Từ các nhận định trên cho thấy yêu cầu của nguyên đơn không phù hợp với các điều kiện để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, để giữ nguyên việc giao con chung của anh L và chị L tên Phan Thanh P, sinh ngày 09/02/2019 cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, do chị L không yêu cầu và anh L cũng không ý kiến về việc đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung sau khi ly hôn nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc nguyên đơn anh Phan Thanh L khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bị đơn chị Đặng Thị Trúc L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa anh L và chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn là chị Linh địa chỉ cư trú tại số 116B ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Phan Thanh L đã ủy quyền cho anh Mai Ngọc T tham gia tố tụng tại phiên tòa với tư cách là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn. Việc ủy quyền này cũng được anh Mai Ngọc T đồng ý; Và nội dung, phạm vi ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận việc ủy quyền và tư cách tham gia tố tụng tại phiên tòa của anh Mai Ngọc T.

Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh Tuấn người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, chị L là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Và nguyên đơn anh Phan Thanh L cũng xin vắng mặt tại phiên tòa, thống nhất với sự vắng mặt của anh Tuấn. Nên Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại các Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Các tình tiết sự kiện không phải chứng minh trong vụ án:

Việc anh Phan Thanh L và chị Đặng Thị Trúc L ly hôn; có 01 con chung tên Phan Thanh P, sinh ngày 09/02/2019; chị L là người được giao trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu P, anh L không đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu P cùng chị L. Cháu P là đứa trẻ phát triển bình thường về thể lực, trí lực; hiện cháu P vẫn khỏe mạnh và sống cùng chị L và gia đình ông bà ngoại. Đây là những tình tiết được ghi nhận trong Bản án có hiệu lực pháp luật, được các bên đương sự

thống nhất thừa nhận nên đủ căn cứ xác định các nội dung trên là sự thật và các bên không có ý kiến tranh chấp về các nội dung này.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Con chung của anh Phan Thanh L và chị Đặng Thị Trúc L là cháu Phan Thanh P đang do chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh L cho rằng anh L là người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn, nhưng chị L cùng gia đình chị L đã nhiều lần cản trở việc anh L thực hiện các quyền trên. Chị L không thừa nhận lời trình bày này của anh L vì chị cho rằng chị và gia đình hoàn toàn không có hành vi cản trở anh L trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo chị L việc phát sinh mâu thuẫn, xô xát khi anh L đến thăm con là do anh L có thái độ xem thường và thiếu tế đối với gia đình chị. Tuy anh L đưa ra nhiều tình tiết để chứng minh việc chị L và gia đình chị L cản trở việc anh L đến thăm con nhưng chỉ là lời trình bày một phía không được chị L thừa nhận và anh L cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Tuy anh L có yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ là biên bản làm việc của Công an xã T ghi nhận nội dung việc anh L và gia đình chị L có xô xát tranh chấp vì những người này cản trở anh thăm con, nhưng Công an xã T không cung cấp được tài liệu theo yêu cầu của Tòa án vì sự việc mà anh L trình bày không được Công an xã lập biên bản. Ngoài ra, theo yêu cầu của anh L, Tòa án đã tiến hành thu thập ý kiến của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam xã T về hoàn cảnh gia đình, điều kiện nuôi con của chị L, nguyên nhân phát sinh tranh chấp,... Tòa án đã nhận được văn bản trả lời của Hội phụ nữ với nội dung không phù hợp với các nội dung lời trình bày của anh L. Từ đó xác định lời trình bày của anh L về việc mình bị chị L và gia đình của chị L cản trở việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là không có căn cứ.

Xét thấy cháu P được giao cho mẹ là chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, từ khi chị L và anh L ly hôn đến nay, tình trạng sức khỏe cả về thể chất lẫn tinh thần của cháu P phát triển bình thường. Nhờ có sự hỗ trợ của gia đình ông bà ngoại nên việc chăm sóc cháu P của chị L chu đáo hơn, cuộc sống, sinh hoạt của cháu P đã ổn định. Chị L cũng có việc làm và thu nhập ổn định, phần lớn các chi phí chăm lo cho cháu P từ khi ly hôn đến nay do chị L phụ trách. Từ đó có thể nhận định chị L đủ điều kiện tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và có thể đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung là cháu P. Ngoài ra, việc thay đổi hoàn cảnh sống đã ổn định của một cháu bé vừa hơn 03 (ba) tuổi đang sống cùng mẹ ruột là chưa cần thiết, vì để tránh sự thay đổi làm san chấn tâm lý gây ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của cháu P.

Đồng thời chị L cũng có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, chị L cam kết cùng gia đình không cản trở mà tạo điều kiện cho anh L đến thực hiện việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định. Chị L cũng đề nghị anh L không được lạm dụng việc thực hiện các quyền này mà gây trở ngại chị L trong việc chăm sóc, giáo dục con. Xét thấy nguyện vọng của chị L phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên xác định yêu cầu của nguyên đơn là anh Phan Thanh L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, cụ thể anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là cháu P và không yêu cầu bị đơn là chị L đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung cùng anh L là không có căn cứ nên không chấp nhận. Do chị L không yêu cầu anh L có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu P cùng chị L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 81; Anh L có nghĩa vụ và quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn được quy định tại Điều 82; Chị L là người trực tiếp nuôi con sẽ có các nghĩa vụ, quyền của người trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về quyền và căn cứ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu không được chấp nhận nên anh Phan Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Và khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Phan Thanh L về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

1.1. Tiếp tục giao con chung tên Phan Thanh P, sinh ngày 09/02/2019 cho chị Đặng Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện cháu P đang sống chung và do chị L trực tiếp nuôi dưỡng). Anh Phan Thanh L không phải đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu P cùng chị L.

1.2. Trong quá trình trực tiếp nuôi dưỡng con chung chị Đặng Thị Trúc L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phan Thanh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Anh Phan Thanh L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Đặng Thị Trúc L.

2. Về án phí:

Anh Phan Thanh L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008638 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (Anh L đã nộp đủ án phí).

Anh Mai Ngọc T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, anh Phan Thanh L là nguyên đơn và chị Đặng Thị Trúc L là bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CC.THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Mỹ Xuân